TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH A**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố V, ngày 06 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, của những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1984; địa chỉ: khối 13, phường H, thành phố V, tỉnh A.

- Chị Nguyễn Thị Quỳnh V, sinh năm 1985; địa chỉ: khối 15, phường H, thành phố V, tỉnh A;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 25 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 25 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị Quỳnh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con chung: anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị Quỳnh V có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/04/2013 và Nguyễn Văn V, sinh ngày: 16/10/2016. Ly hôn anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị Quỳnh V cùng

thống nhất thỏa thuận giao hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/04/2013 và Nguyễn Văn V, sinh ngày: 16/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Nguyễn Văn G cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V mỗi tháng 3.000.000đ (mỗi cháu 1.500.000đ/1 tháng) kể từ tháng 3/2019. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị Quỳnh V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị Quỳnh V mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm; chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn G nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002924 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; anh Nguyễn Văn G đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Quỳnh V làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh G không thi hành án cho đến khi thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- UBND P. H, TP. V
(Số 94, Quyển số 02/2012)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)